ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỆT ĐỨC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 270 /BC-UBND	*Nguyệt Đức, ngày 05 tháng 06 năm 2026*

BÁO CÁO
Sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2026

Thực hiện công văn số 1575/STP-VP ngày 29/05/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện báo cáo sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2026, UBND xã Nguyệt Đức báo cáo kết quả thực hiện như sau:

PHẦN I
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, sự chủ động, tích cực tham mưu kịp thời, sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn và đặc biệt là sự chỉ đạo, điều hành của Sở Tư pháp tỉnh, công tác Tư pháp 06 tháng đầu năm 2026 đã được Ủy ban nhân dân xã Nguyệt Đức thực hiện đồng bộ thông qua việc ban hành đầy đủ các kế hoạch, văn bản chỉ đạo nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

Công tác triển khai được thực hiện kịp thời, phù hợp tình hình thực tế địa phương. Lãnh đạo xã thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các nội dung công tác tư pháp thuộc thẩm quyền của UBND xã.

2. Khó khăn, hạn chế

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, ngành Tư pháp đã nhiều lần thay đổi phần mềm xử lý công việc (hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, phần mềm nghiệp vụ), do vậy, cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực Tư pháp gặp khó khăn trong việc tiếp cận và xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả đạt được:

- UBND xã Nguyệt Đức thường xuyên quán triệt nội dung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc Hội; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp

luật; tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm nguồn lực xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan.

+ UBND xã đã ban hành Kế hoạch số: 35/KH-UBND ngày 29/01/2026 về việc theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Nguyệt Đức.

- Về xây dựng pháp luật và kiểm tra VBQPPL: Trong 06 tháng đầu năm 2026, UBND xã chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào.

- Tình hình rà soát, cập nhật VBQPPL thuộc trách nhiệm, thẩm quyền trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ: Chưa tiến hành cập nhật văn bản lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật

2.1. Kết quả đạt được:

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã triển khai tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng các văn bản pháp luật mới cho cán bộ, công chức và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất, trong các hội nghị; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Tư pháp tỉnh tổ chức. Nội dung tập huấn tập trung vào các văn bản liên quan đến lĩnh vực cụ thể: xử phạt vi phạm hành chính, hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở, đất đai…

+ UBND xã đã ban hành Kế hoạch số: 36/KH-UBND ngày 29/01/2026 về việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Nguyệt Đức.

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, UBND xã không nhận được kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về nội dung hoặc việc thi hành VBQPPL.

- UBND xã thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm như đất đai, phòng cháy chữa cháy, hộ tịch, trật tự xây dựng, an ninh trật tự, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường…. Qua theo dõi, nhìn chung các quy định pháp luật được triển khai kịp thời, đầy đủ, chưa phát hiện văn bản, quy định nào gây vướng mắc lớn hoặc mâu thuẫn trong áp dụng.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn chấp hành tốt quy định pháp luật. Công chức phụ trách lĩnh vực Tư pháp-Hộ tịch được phân công đảm nhiệm công tác theo dõi thi hành pháp luật, bảo đảm thực hiện đúng quy trình, kịp thời báo cáo định kỳ.

2.2. Khó khăn, hạn chế

- Số lượng văn bản pháp luật mới ban hành nhiều, địa bàn rộng, cơ sở hạ tầng nói chung còn thiếu nên việc cập nhật, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn còn nhiều khó khăn.

- Điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác này còn hạn chế; công tác cập nhật VBQPPL mới đôi khi chưa được thường xuyên.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

3.1. Kết quả đạt được

- Địa phương đã quán triệt và triển khai thực hiện nội dung các Đề án 407/QĐ-TTg, 977/QĐ-TTg và 279/QĐ-TTg theo các Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ.

- Các văn bản được tuyên truyền, phổ biến lồng ghép qua các cuộc họp giao ban Ủy ban, giao ban chi, tổ, hội như: Luật Hôn nhân & gia đình; Luật Đất đai; và các Nghị quyết của HĐND & UBND đã đề ra nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương. Đồng thời tổ chức thực hiện triển khai, tuyên truyền, phổ biến tới toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn nắm được những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 để nhân dân biết và đóng góp ý kiến.

Cụ thể :

- Công tác PBGDPL: Số liệu được báo cáo chi tiết tại

(Biểu số: 04a/TP/PBGDPL chi tiết kèm theo)

- Trong 06 tháng đầu năm, UBND xã đã ban hành 04 Kế hoạch:

+ Kế hoạch số: 15/KH-UBND ngày 16/01/2026 về việc triển khai các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Nguyệt Đức.

+ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/01/2026 của UBND xã Nguyệt Đức về việc truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 trên địa bàn xã Nguyệt Đức.

+ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 28/01/2026 của UBND xã Nguyệt Đức về việc triển khai các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Nguyệt Đức

+ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 05/02/2026 của UBND xã Nguyệt Đức về việc phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã Nguyệt Đức năm 2026.

- UBND xã tiếp tục duy trì đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn xã theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của Chủ tịch UBND xã.

- Công tác hòa giải ở cơ sở: UBND xã xác định công tác hòa giải ở cơ sở là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của công tác Tư pháp trong năm 2026; thường xuyên thực hiện nhiệm vụ nâng cao năng lực hòa giải viên và quản lý Nhà nước

về công tác hòa giải ở cơ sở. UBND xã tiếp tục duy trì đội ngũ hòa giải viên theo Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của Chủ tịch UBND xã.

+ Thành lập 32 tổ hoà giải và 158 hòa giải viên.

+ Tiến hành hòa giải: Không có vụ việc phát sinh.

(Biểu số: 05b/TP/HGCS chi tiết kèm theo)

- Công tác trợ giúp pháp lý: 06 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Nguyệt Đức, cơ bản đã thực hiện được các nhiệm vụ đề ra, thường xuyên và kịp thời cập nhật các Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Về PBGDPL: Sau gần một năm đi vào hoạt động, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, do khối lượng công việc lớn nên công tác tuyên truyền PBGDPL chưa được thường xuyên.

- Về hòa giải ở cơ sở: Sau khi tiến hành kiện toàn Tổ hòa giải, nhiều hòa giải viên mới chưa được tập huấn chuyên sâu về kỹ năng lắng nghe, phân tích pháp lý và kỹ thuật thuyết phục, chưa nắm rõ các quy định pháp luật mới trong bối cảnh có nhiều văn bản pháp luật được sửa đổi bổ sung và thay thế; nhiều vụ việc mâu thuẫn đã kéo dài, liên quan quyền lợi vật chất (đất đai, thừa kế, nợ nần), các bên có xu hướng khởi kiện thay vì hòa giải, cho rằng hòa giải chỉ mang tính hình thức, không có giá trị pháp lý ràng buộc, nên không tích cực tham gia; kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở còn hạn hẹp dẫn đến việc sinh hoạt, tổ chức họp rút kinh nghiệm của Tổ hòa giải chưa tiến hành hiệu quả.

- Công tác HTPLDNNVV còn nhiều khó khăn: Không có bộ phận chuyên trách, cán bộ tư pháp kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, thiếu kinh phí và hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể. Thẩm quyền hạn chế, cơ sở vật chất và hạ tầng thông tin chưa đáp ứng yêu cầu. Do đó, hoạt động HTPLDNNVV ở cấp xã, phường chủ yếu mang tính tuyên truyền, chưa thực hiện được tư vấn pháp lý chuyên sâu cho doanh nghiệp.

4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

4.1.1. Công tác hộ tịch

- Công tác hộ tịch được thực hiện theo đúng các quy định pháp luật về hộ tịch, đáp ứng được yêu cầu đăng ký, thay đổi, cải chính hộ tịch của nhân dân, kết quả cụ thể như sau:

+ Đăng ký khai sinh: 159 trường hợp;

+ Đăng ký lại việc sinh: 382 trường hợp;

+ Đăng ký khai tử: 97 trường hợp;

+ Đăng ký lại việc tử: 94 trường hợp;

+ Đăng ký kết hôn: 86 cặp;

+ Đăng ký lại việc kết hôn: 90 cặp;

+ Thay đổi, Cải chính hộ tịch: 133 trường hợp;

+ Đăng ký nhận nuôi con nuôi: 01 trường hợp;

+ Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 189 trường hợp;

+ Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 1.191 trường hợp.

- Việc triển khai các nhiệm vụ lĩnh vực hộ tịch theo Đề án 06/CP tại địa phương được triển khai đồng bộ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra. Thực hiện có hiệu quả việc liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính (Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí); Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch và triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; đăng ký hộ tịch trực tuyến tại địa phương;

- Công tác đăng ký khai sinh cho trẻ em trên địa bàn được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định**.**

4.1.2. Công tác quốc tịch

Trong 06 tháng đầu năm 2026, UBND xã tiếp tục thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quốc tịch; thực hiện hướng dẫn công dân khi có yêu cầu. Trên địa bàn không phát sinh hồ sơ liên quan đến nhập quốc tịch, thôi quốc tịch hoặc trở lại quốc tịch Việt Nam. Công tác phối hợp xác minh thông tin phục vụ giải quyết hồ sơ quốc tịch được thực hiện theo quy định.

4.1.3. Về công tác nuôi con nuôi:

+ Công tác quản lý nhà nước về con nuôi: Triển khai thực hiện tốt Luật nuôi con nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản chỉ đạo của cấp trên; Công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, công tác phối hợp trong giải quyết việc nuôi con nuôi được tăng cường, triển khai đồng bộ. Trong kỳ báo cáo, UBND xã Nguyệt Đức có 01 trường hợp nhận nuôi con nuôi.

4.2. Khó khăn, hạn chế

Do công tác bồi thường nhà nước ít phát sinh ở cấp cơ sở nên kinh nghiệm thực tiễn còn ít; nhận thức của một bộ phận người dân về quyền yêu cầu bồi thường nhà nước còn hạn chế.

5. Công tác quản lý đăng ký biện pháp bảo đảm (ĐKBPBĐ) và bồi thường Nhà nước

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1. Công tác quản lý ĐKBPBĐ

UBND xã không thực hiện trực tiếp việc đăng ký biện pháp bảo đảm, tuy nhiên đã phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai và các đơn vị liên quan trong việc xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến tài sản, người tham gia giao dịch;

thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện đúng quy định pháp luật về thế chấp, bảo lãnh,…

5.1.2. Công tác bồi thường nhà nước

Trong 06 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn xã không phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước.

5.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

UBND xã chưa tiếp nhận hồ sơ hoặc văn bản yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017. Do không phát sinh vụ việc, không có nội dung chi trả tiền bồi thường hoặc xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại. Không có trường hợp xử lý kỷ luật đối với người thi hành công vụ liên quan đến hoạt động gây thiệt hại.

Công tác phối hợp giữa UBND xã với các cơ quan chuyên môn của Sở Tư pháp, các cơ quan có liên quan được thực hiện thường xuyên, đảm bảo kịp thời nắm bắt, tổng hợp,

6. Công tác quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, chứng thực

6.1. Kết quả đạt được

- Công tác chứng thực trên địa bàn được thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, Nghị định 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

- Kết quả công tác chứng thực trên địa bàn xã như sau:

+ Chứng thực bản sao đúng với bản chính 2.451 hồ sơ.

+ Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ văn bản 381 hồ sơ.

+ Chứng thực hợp đồng giao dịch 216 hợp đồng.

(Có biểu Biểu số: 09a/TP/CT chi tiết kèm theo)

7. Công tác trợ giúp pháp lý cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa (TGPL):

7.1. Kết quả đạt được

- Việc phối hợp thực hiện công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng trên địa bàn xã được triển khai theo đúng quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC và Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP.

- UBND xã thường xuyên phối hợp với cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân và Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước trong việc xác minh thông tin cá nhân, hoàn cảnh, nơi cư trú của người được đề nghị trợ giúp

pháp lý để phục vụ quá trình tố tụng. Khi có yêu cầu từ cơ quan tiến hành tố tụng, UBND xã kịp thời cung cấp thông tin, xác nhận nhân thân, nơi thường trú, điều kiện kinh tế - xã hội của đối tượng, bảo đảm người thuộc diện được TGPL được tiếp cận dịch vụ đúng quy định và đúng đối tượng.

- Công tác phối hợp được thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và đúng quy trình, góp phần giúp các cơ quan tố tụng giải quyết vụ án khách quan, đảm bảo quyền được TGPL của người dân, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về TGPL tại cơ sở.

- Thường xuyên thông tin chính sách TGPL của Nhà nước đến với Nhân dân và giới thiệu người thuộc đối tượng được trợ giúp đến Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Thọ để thực hiện yêu cầu được TGPL theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm trên địa bàn phường không phát sinh yêu cầu của người dân về TGPL.

8. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

8.1. Kết quả đạt được

- UBND xã đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (VPHC) trên các lĩnh vực quản lý nhà nước được phân cấp, đặc biệt là trong các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, môi trường, an ninh trật tự, phòng chống bạo lực gia đình, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ công trình công cộng, và lĩnh vực văn hóa - xã hội... Đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính ngoài xử phạt VPHC như: giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; đưa vào trường giáo dưỡng; quản lý sau cai nghiện.

- UBND xã đã quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý VPHC đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định mới của Luật số 88/2025/QH15 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính) ngày 25/06/2025, các nghị định hướng dẫn thi hành và các văn bản có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước tại địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ theo dõi, thống kê và báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác xử lý VPHC theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số: 36/KH-UBND ngày 29/01/2026 về việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2026 trên địa bàn xã Nguyệt Đức.

8.2. Khó khăn, hạn chế

- Số liệu báo cáo, thống kê tập trung của nhiều đơn vị và nhiều lĩnh vực quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, do đó gặp khó khăn trong công tác tập hợp số liệu. Số liệu thống kê đòi hỏi quá chi tiết, cụ thể trong khi số vụ vi phạm hành chính nhiều. Số liệu thống kê báo cáo bị lặp lại nhiều lần, mất nhiều

thời gian; phần mềm quản lý về xử lý VPHC chưa được áp dụng đồng bộ, chủ yếu thực hiện thủ công, nên việc tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ mất nhiều thời gian và dễ sai sót.

- Các quy định của Luật chưa rõ ràng, cụ thể dẫn đến khó khăn trong quá trình thi hành.

- Công tác theo dõi, đôn đốc, thi hành quyết định xử phạt gặp khó khăn do một số cá nhân, tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành, cố tình né tránh.

9. Công tác pháp luật quốc tế

Trong 06 tháng đầu năm 2026, UBND không có hoạt động tham gia giải quyết tranh chấp quốc tế.

10. Tình hình triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

10.1. Kết quả đạt được

- UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026. Chỉ đạo và phân công các phòng ban, đơn vị tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực phụ trách và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

- Thực hiện các quy định tại Nghị định 18/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; UBND xã đã chỉ đạo Văn phòng HĐND&UBND phối hợp với Trung tâm Phục vụ Hành chính công rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng thời tiếp tục quán triệt việc sử dụng bản điện tử giấy tờ hộ tịch và các giấy tờ cá nhân khác, đặc biệt là giấy tờ đã hiển thị trên VNeID, nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra đối chiếu, không yêu cầu nộp bản sao từ bản chính, bản sao từ sổ gốc trong trường hợp pháp luật đã quy định cho phép người yêu cầu được sử dụng bản chụp kèm theo bản chính.

- Hiện nay theo thống kê danh mục TTHC, có 37 TTHC lĩnh vực Tư pháp-Hộ tịch thuộc thẩm quyền cấp xã (phường). 100% các TTHC công dân đều có thể nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

10.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế

- Một số TTHC liên thông thường xuyên xảy ra lỗi hệ thống gây ra mất thời gian để xử lý hồ sơ; một số thủ tục phải xác minh hồ sơ dễ phát sinh chậm tiến độ.

- Một bộ phận người dân chưa quen sử dụng DVC trực tuyến, thường nhập sai các trường thông tin trên DVC khiến hồ sơ phải bổ sung hoặc bị từ chối hồ sơ.

- Một số nhóm thủ tục chưa được liên thông dẫn đến việc khó khăn trong tra cứu thông tin.

11. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý

UBND xã đã kiện toàn, bố trí cán bộ, công chức thực hiện công tác Tư pháp đúng vị trí việc làm, đúng chuyên môn, nghiệp vụ. Việc sắp xếp được thực hiện tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu công tác tư pháp tại địa phương**.**

12. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

12.1. Kết quả đạt được

- Công tác kiểm tra: Kết quả thực hiện công tác kiểm tra tại địa phương trong lĩnh vực tư pháp: Không có

- Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

a. Kết quả tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp công dân 06 tháng đầu năm 2026: đã thực hiện tiếp công dân theo quy định 12 lượt = 16 người.

+ Trong đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp định kỳ là 24 kỳ (vào các ngày thứ 6 hàng tuần), số công dân đã tiếp: 4 lượt = 8 người.

- Tiếp công dân thường xuyên: 8 lượt.

- Tiếp công dân đột xuất: Không có.

b. Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn.

- Tiếp nhận trong kỳ là: 6 đơn

+ Trong đó tiếp nhận là: 00 đơn

+ Số đơn chuyển về là: 6 đơn

- Số đơn, vụ việc đủ điều kiện xử lý là: 6 đơn.

- Công tác phòng, chống tham nhũng.

- Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị*:*

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

- Các chế độ định mức tiêu chuẩn thực hiện theo quy chế, công khai theo quy định. Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch về tài chính của đơn vị mình.

- Tổ chức công bố và công khai các kết luận, kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy hoạch sử dụng đất, tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức đúng theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công; Quy chế dân chủ, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công, cụ thể:

+ Kế hoạch số 39/KH-UBND Ngày 20/01/2026 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng,lãng phí, tiêu cực năm 2026.

+ Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 06/05/2026 Triển khai thực hiện Kết luận số 56/KL-TTCP ngày 12/02/2026 của Thanh tra Chính phủ đối với việc phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước quản lý tại tỉnh Phú Thọ

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trên địa xã nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, không có trường hợp nào vi phạm.

d) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Đảng ủy, UBND xã đã kịp thời chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật PCTN.

12.2. Khó khăn, hạn chế.

- Lượng đơn thư tiếp nhận số lượng nhiều. Còn tình trạng vụ việc đã được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và đã được các cấp giải quyết hết thẩm quyền, nhưng công dân tiếp tục gửi đơn đến nhiều cấp, nhiều nơi.

- Một số vụ việc, đơn thư có nội dung phức tạp do tồn tại lịch sử để lại hoặc do vướng về cơ chế, chính sách.

- Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo của một bộ phận người dân còn hạn chế, có trường hợp lợi dụng quyền dân chủ cố tình không hợp tác với các cơ quan giải quyết, nhiều vụ việc đã được các cấp, các ngành xem xét, giải quyết đúng pháp luật, nhưng công dân vẫn đưa ra những đòi hỏi không có căn cứ và vượt quá quy định của pháp luật.

- Một số phòng ban chuyên môn và cán bộ, công chức chưa chủ động tham mưu giải quyết sớm và dứt điểm các vụ việc được giao.

13. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

13.1. Kết quả đạt được

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác pháp chế.

Thực hiện việc nghiên cứu, tham gia góp ý đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra các văn bản do UBND xã ban hành nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và phù hợp với quy định hiện hành.

Kịp thời tham mưu xử lý hoặc kiến nghị xử lý các văn bản có nội dung không còn phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành.

Thực hiện lồng ghép công tác pháp chế với công tác theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính.

Phối hợp với các bộ phận chuyên môn tham mưu giải quyết các vụ việc phát sinh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của địa phương, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức từng bước được nâng cao, góp phần hạn chế sai sót trong quá trình thực thi công vụ.

13.2. Vướng mắc, khó khăn, hạn chế (có dẫn chứng cụ thể).

Công chức Tư pháp - Hộ tịch phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực công tác nên thời gian dành cho nhiệm vụ pháp chế còn hạn chế.

Khối lượng văn bản pháp luật mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung thường xuyên, trong khi việc cập nhật, nghiên cứu văn bản đòi hỏi nhiều thời gian và chuyên môn.

Một số quy định pháp luật còn có cách hiểu khác nhau hoặc chưa có hướng dẫn cụ thể nên gặp khó khăn trong quá trình áp dụng tại cơ sở.

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản đôi khi còn gặp khó khăn do số lượng văn bản nhiều, phạm vi điều chỉnh rộng.

Nguồn nhân lực làm công tác pháp chế ở cấp xã còn mỏng, chưa có cán bộ chuyên trách về pháp chế.

Công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kỹ năng pháp chế, kiểm tra và xử lý văn bản chưa được tổ chức thường xuyên.

14. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

14.1. Việc quán triệt thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trong công tác tư pháp tại địa phương đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi cho công dân khi có nhu cầu giao dịch, thực hiện được nhanh chóng, khách quan, minh bạch; cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được làm sạch và dễ dàng tra cứu, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, thuận tiện trong công tác quản lý nhà nước về hộ tịch. Trong thời gian đầu sau sáp nhập, 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: "Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo

hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất" chưa được thực hiện liên thông trọn vẹn trên môi trường điện tử. Việc tiếp nhận, giải quyết vẫn phải thực hiện song song bằng hồ sơ giấy và phần mềm, làm tăng khối lượng công việc và thời gian xử lý.

14.2. Tình hình triển khai các ứng dụng do Bộ Tư pháp triển khai:

Thời gian qua Bộ Tư pháp đã triển khai thử nghiệm hệ thống Báo cáo thống kê ngành Tư pháp, tuy nhiên hệ thống còn nhiều lỗi kỹ thuật, nhiều lần không đăng nhập được, thiếu các chức năng tiện ích trong quá trình nhập liệu báo cáo dẫn đến việc báo cáo mất nhiều thời gian, phải nhập liệu nhiều lần, ảnh hưởng hiệu suất công việc của công chức tư pháp.

PHẦN II
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Trong 06 tháng cuối năm 2026, xã Nguyệt Đức tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp, gắn với yêu cầu hoàn thiện tổ chức bộ máy sau sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Công tác tư pháp xã tập trung xây dựng nền hành chính **liêm chính - hiện đại - phục vụ Nhân dân**, lấy **công nghệ số và pháp luật làm nền tảng** cho mọi hoạt động quản lý, điều hành.

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP 06 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Phương hướng, nhiệm vụ công tác Tư pháp 6 tháng cuối năm 2026

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong triển khai các lĩnh vực tư pháp;
- Nâng cao chất lượng công tác hộ tịch, chứng thực, xử lý vi phạm hành chính, tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở, coi đây là những nhiệm vụ trực tiếp, thiết thực gắn với quyền lợi của người dân;
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và quản lý dữ liệu hộ tịch, chứng thực, bảo đảm minh bạch, nhanh chóng, thuận tiện;
- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng số và ý thức phục vụ Nhân dân cho đội ngũ công chức tư pháp, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới;
- Phát huy vai trò của công tác pháp chế trong tham mưu, rà soát, kiểm tra, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, hoạt động theo pháp luật, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn xã.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Tiếp tục quán triệt, triển khai nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, Bộ Tư pháp và UBND tỉnh về công tác tư pháp năm 2026.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch công tác tư pháp phù hợp tình hình thực tế tại địa phương; xác định rõ trách nhiệm từng cá nhân, bộ phận.

Duy trì chế độ báo cáo, giao ban định kỳ, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tư pháp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2.2. Công tác xây dựng, thẩm định, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; bảo đảm việc soạn thảo, ban hành văn bản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

Rà soát, hệ thống hóa, cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của xã, kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý văn bản trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

Ứng dụng phần mềm quản lý, cập nhật văn bản điện tử; công khai các văn bản trên Cổng thông tin điện tử của phường.

2.3. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Đề án 06 của Chính phủ; bảo đảm 100% hồ sơ hộ tịch được cập nhật, lưu trữ điện tử, "đúng, đủ, sạch, sống".

Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân trong giải quyết thủ tục hành chính về hộ tịch, chứng thực; thực hiện nghiêm quy trình, thời hạn, thẩm quyền theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chứng thực hợp đồng, giao dịch; phòng ngừa sai sót, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ.

Rà soát, thống kê và quản lý chặt chẽ các trường hợp nuôi con nuôi; đảm bảo đúng quy định pháp luật.

2.4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật PBGDPL, các đề án, chương trình của Trung ương, Bộ, Tỉnh về công tác tuyên truyền pháp luật.

Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng; tăng cường tuyên truyền trên nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở.

Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở sau sáp nhập tổ dân phố, bồi dưỡng kỹ năng hòa giải viên; phấn đấu duy trì tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 90% trở lên.

Tổ chức đánh giá, công nhận phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 đúng quy định.

2.5. Công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính

Theo dõi chặt chẽ tình hình thi hành pháp luật ở các lĩnh vực nhạy cảm: đất đai, xây dựng, môi trường, an ninh trật tự.

Thực hiện nghiêm quy trình xử lý vi phạm hành chính; nâng cao chất lượng thống kê, báo cáo, theo dõi kết quả thi hành quyết định xử phạt.

Phối hợp với công an xã, UBMTTQVN xã và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật.

2.6. Công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Phối hợp Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tổ chức tư vấn, hướng dẫn người dân, đặc biệt là đối tượng yếu thế, người nghèo, người có công.

Đẩy mạnh tuyên truyền chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn pháp luật.

2.7. Công tác tổ chức, cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng

Phân công cán bộ, công chức làm công tác tư pháp rõ người, rõ việc; gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả công việc.

Tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên môn, kỹ năng hành chính, kỹ năng số; nâng cao ý thức phục vụ Nhân dân.

Thực hiện tốt chế độ đánh giá, xếp loại công chức theo hiệu quả công việc.

2.8. Công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư pháp; tích hợp, liên thông dữ liệu tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; đẩy mạnh dịch vụ công mức độ 3, 4 trong lĩnh vực tư pháp - hộ tịch.

Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử; nâng cao sự hài lòng của tổ chức, công dân.

2.9. Công tác kiểm tra, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng

Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật, đúng thẩm quyền.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, kịp thời phát hiện, xử lý sai sót, vi phạm trong hoạt động tư pháp - hộ tịch.

Thực hiện công khai, minh bạch trong giải quyết hồ sơ hành chính, phòng ngừa tiêu cực, nhũng nhiễu.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Sở Tư Pháp kiến nghị Bộ Tư pháp nâng cao chất lượng đường truyền phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch để tạo thuận lợi cho trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân được chính xác, kịp thời, tránh việc thường xuyên bị lỗi kết nối; cải tiến Hệ thống báo cáo thống kê ngành Tư pháp nhằm cải thiện lỗi kỹ thuật và bổ sung các tiện ích, rút ngắn thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ nhập liệu báo cáo.

2. Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp với khối lượng công việc lớn, nhiệm vụ được phân quyền về cấp xã, phường nhiều, năng lực,

trình độ của công chức xã phường đôi khi chưa đáp ứng yêu cầu mới. Đề nghị Sở Tư pháp thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao kinh nghiệp đáp ứng nhu cầu giải quyết công việc.

Trên đây là báo cáo sơ kết công tác Tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ giải pháp 06 tháng cuối năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Nguyệt Đức trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- CPVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NGUYỆT ĐỨC T. THỌ

Dương Quang Dũng